

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 19.8.2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông La Minh Công.

2. Ông Hoàng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bắc- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/HSST ngày 12 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Phan Ngọc Hữu K, sinh năm 1993 tại Bình Thuận, giới tính: nam.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12;

Con ông Phan Ngọc Q, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Ánh T1, sinh năm 1955.

Anh chị em ruột: 05 người; Bị cáo là con thứ 05 trong gia đình.

Vợ: Trần Thị Mộng C, sinh năm 1993 (đã ly hôn); con: có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện

bắt buộc với thời hạn 18 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo Quyết định số 02/2019/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 05/8/2020.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/03/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt

2. Võ Ngọc G (Nô), sinh năm 1986 tại Bình Thuận; giới tính: nam.

Nơi cư trú: thôn S, xã F, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Quốc tịch: Việt Nam ; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không.

Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 8/12.

Con ông Võ Văn T, sinh năm 1965 (chết) và bà Phan Thị Kim H1, sinh năm 1964.

Anh chị em ruột: 02 người; Bị cáo là con thứ 01 trong gia đình.

Vợ: Ngô Thanh Q-sinh năm 1986 (ly hôn năm 2016), NLQ 1 Mỹ Phụng-sinh năm 1997 (ly hôn năm 2020); Con: 01 người con sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/03/2022 đến ngày 30/4/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Ngày 01/5/2022, bị cáo bị áp dụng biện pháp bảo lãnh cho đến nay. Có mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ 1, sinh năm 1989. Địa chỉ: thôn Z, xã F, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

2. NLQ 2, sinh năm 1991. Địa chỉ: thôn S, xã F, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

3. NLQ 3, sinh năm 1999. Địa chỉ: khu phố R, thị trấn E, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

4. NLQ 4, sinh năm 1997. Địa chỉ: khu phố W, thị trấn E, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

- Người làm chứng:

1. NLC 1, sinh năm 2004. Địa chỉ: khu phố R, thị trấn E, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

2. NLC 2, sinh năm 1996. Địa chỉ: thôn Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc Hữu K và Võ Ngọc G là những đối tượng nghiện ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 17/03/2022, Võ Ngọc G gọi điện thoại cho Phan Nguyễn Hữu K (chủ quán karaoke, massage Gia đình thuộc khu phố R, thị trấn E, huyện H) để đặt phòng hát karaoke. Sau đó, G đi cùng với NLQ 1, sinh năm 1989 (trú thôn Z, xã F, huyện H) và NLQ 2, sinh năm 1991 (trú thôn S, xã F, huyện H), đến quán karaoke, massage (do K làm chủ) thì được K dẫn vào phòng số 2 (phòng hát karaoke) mà K đã chuẩn bị (trong phòng số 2 này K đã chuẩn bị một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm đĩa sứ, thẻ cứng, tờ tiền cuộn tròn thành ống hút), tại đây G nhờ K mua cho G 2.000.000 đồng ma túy dạng ketamine và kẹo (thuốc lắc) để sử dụng, lúc này K gọi điện cho NLQ 4, sinh năm 1997 (trú khu phố W, thị trấn E, huyện H) hỏi mua ma túy dạng ketamine và thuốc lắc với số tiền 2.000.000 đồng và NLQ 4 đồng ý. Khoảng 10 phút sau NLQ 4 mang đến cho K 03 viên thuốc lắc bỏ trong bì nylon và 01 gói ma túy dạng ketamine. Sau khi có ma túy K mang vào đặt trên thùng bia trên bàn trong phòng số 2. Thấy vậy, G nói với K gọi tiếp viên nữ vào cùng sử dụng ma túy, K đi ra và gọi 01 tiếp viên nữ tên NLQ 3, sinh năm 1999 (trú khu phố R, thị trấn E, huyện H) vào trong phòng số 2. Sau đó, G lấy một viên thuốc lắc chia làm hai phần rồi G lấy một phần cho vào miệng nuốt và lấy ống hút bằng tờ tiền hít một hơi ma túy (ketamin) đang để trong đĩa, lúc này K cũng lấy một thuốc lắc cho vào miệng nuốt và lấy ống hút bằng tờ tiền hít một hơi ma túy đang để trên đĩa tiếp đến là NLQ 1, NLQ 2, NLQ 3 cùng hít ma túy. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, trong khi cả nhóm đang ngồi sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ bộ dụng cụ sử dụng ma túy cùng số ma túy còn lại.

Tang vật tạm giữ: 01 gói nylon không màu được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ kích thước (7,5x4)cm bên trong có chứa một viên nén màu xanh được thu giữ trên chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 gói nylon không màu có kích thước (5x8,3)cm, được hàn kín một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng được thu giữ trên chiếc đĩa sứ màu trắng; 01 gói nylon không màu có kích thước (4,2x4,2)cm bên trong có chứa một viên nén màu xanh; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính dài 22cm; 01 thẻ nhựa cứng màu trắng đen kích thước (8,5x5,5) cm có ghi dòng số 0948887723; 01 tờ tiền loại Polime mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn; 01 điện thoại samsung màu trắng xám loại J7 plus số Imel 1: 352808/09/312409/7; số Imel 2: 352809/09/312409/5.

Tại bản kết luận giám định số 274/KLGD-PC09 ngày 25/03/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

+ 01 gói nylon được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu đỏ bên trong có chứa viên nén màu xanh (ký hiệu Mẫu M1) gửi giám định là MDMA có khối lượng 0,1850 gam.

+ 01 gói nilon được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (ký hiệu Mẫu M2) gửi giám định là Ketamine có khối lượng 0,4097 gam.

+ 01 gói nilon được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu trắng bên trong có chứa viên nén màu xanh (ký hiệu Mẫu M3) gửi giám định là MDMA có khối lượng 0,5997 gam.

* Vật chứng vụ án: 01 gói nilon không màu được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ kích thước (7,5x4)cm; 01 gói nilon không màu có kích thước (5x8,3)cm, được hàn kín một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ; 01 gói nilon không màu có kích thước (4,2x4,2)cm, hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 274/1 và phong bì số 274/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính dài 22cm; 01 thẻ nhựa cứng màu trắng đen kích thước (8,5x5,5) cm có ghi dòng số 0948887723; 01 điện thoại samsung màu trắng xám loại J7 plus số Imel 1: 352808/09/312409/7; số Imel 2: 352809/09/312409/5; 01 tờ tiền loại polime mệnh giá 10.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 63/CT/VKSHTN-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phan Ngọc Hữu K từ 07 năm đến 08 năm tù.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Võ Ngọc G từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon không màu được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ kích thước (7,5x4)cm; 01 gói nilon không màu có kích thước (5x8,3)cm, được hàn kín một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ; 01 gói nilon không màu có kích thước (4,2x4,2)cm, hoàn lại sau

giám định được niêm phong trong phong bì số 274/1 và phong bì số 274/2 có chữ ký của giám định viên Đình Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận và 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính dài 22cm; 01 thẻ nhựa cứng màu trắng đen kích thước (8,5x5,5) cm có ghi dòng số 0948887723.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại samsung màu trắng xám loại J7 plus số Imel 1: 352808/09/312409/7; số Imel 2: 352809/09/312409/5; 01 tờ tiền loại polime mệnh giá 10.000 đồng (hiện đã được chuyển vào số tài khoản 39490105462600000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H tại Kho bạc nhà nước H theo Giấy nộp tiền ngày 18/8/2022).

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1 Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2 Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: NLQ 1, NLQ 2, NLQ 3, NLQ 4; Người làm chứng: NLC 1, NLC 2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng Kc tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân các bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên để thỏa mãn nhu cầu nghiện của bản thân, vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 17/3/2022 các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G đã có hành vi cung cấp ma túy và bị cáo Phan Ngọc Hữu K là người

cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm cho NLQ 2, NLQ 1, NLQ 3 cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 02 của Quán karaoke do K làm chủ (thuộc khu phố R, thị trấn E, huyện H) thì bị Lực lượng công an phát hiện và bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện H là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét, hành vi phạm tội của các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, thể hiện sự xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc, mới có tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, trong đó bị cáo Võ Ngọc G là người khởi xướng nhờ K mua ma túy cho nhiều người cùng sử dụng, Phan Ngọc Hữu K là người thực hành tích cực nhất thể hiện ở hành vi mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy cho nhiều người cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, phải xem xét đến nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt cho từng bị cáo phù hợp với pháp luật.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Võ Ngọc G trước khi bị xét xử sơ thẩm đã có hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện H trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp phát hiện thêm tội phạm mới (có xác nhận); bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi con nhỏ sau ly hôn (có xác nhận của chính quyền địa phương). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Võ Ngọc G không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo.

[6] Đối với NLQ 2, NLQ 1 và NLQ 3 quá trình điều tra xác định NLQ 2, NLQ 1 và NLQ 3 không góp tiền để K và G mua ma túy, không biết K mua ma túy ở đâu, mua khi nào. Do đó, NLQ 2, NLQ 1 và NLQ 3 không đồng phạm với các bị cáo Phan Ngọc Hữu K và Võ Ngọc G về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của NLQ 2, NLQ 1 và NLQ 3 là hành vi vi phạm hành chính, được quy định tại Khoản 1 Điều 23 Mục 2. Nghị Định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31.12.2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; Phòng, chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy, chữa cháy; Cứu nạn, cứu hộ; Phòng, chống bạo lực gia đình.

Quá trình điều tra bị cáo Phan Ngọc Hữu K khai nhận số ma túy mà K mua cho Võ Ngọc G để cả nhóm cùng sử dụng là của NLQ 4. Tuy nhiên, trong tài liệu điều tra và trong hồ sơ vụ án chưa đủ căn cứ xác định, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G không khai báo thêm tình tiết mới nên chưa đủ cơ sở để xử lý vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định; bị cáo Võ Ngọc G hiện đang nuôi 01 con nhỏ sau ly hôn (sinh năm 2008); bị cáo Phan Ngọc Hữu K có 01 con còn nhỏ (sinh năm 2014) nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: 01 gói nilon không màu được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ kích thước (7,5x4)cm; 01 gói nilon không màu có kích thước (5x8,3)cm, được hàn kín một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ; 01 gói nilon không màu có kích thước (4,2x4,2)cm, hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 274/1 và phong bì số 274/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính dài 22cm; 01 thẻ nhựa cứng màu trắng đen kích thước (8,5x5,5) cm có ghi dòng số 0948887723. Xét thấy đây là vật chứng của vụ án, là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại samsung màu trắng xám loại J7 plus số Imel 1: 352808/09/312409/7; số Imel 2: 352809/09/312409/5; 01 tờ tiền loại polime mệnh giá 10.000 đồng (hiện đã được chuyển vào số tài khoản 39490105462600000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H tại Kho bạc nhà

nước H theo Giấy nộp tiền ngày 18/8/2022). Xét thấy đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội do vậy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Kiến nghị: Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H xử lý theo quy định pháp luật đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của NLQ 2, NLQ 1, NLQ 3.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Ngọc Hữu K 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 18/3/2022.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Ngọc G 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 31/03/2022 đến ngày 30/4/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói nilon không màu được hàn kín, một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ kích thước (7,5x4)cm; 01 gói nilon không màu có kích thước (5x8,3)cm, được hàn kín một đầu có khóa kéo màu trắng và đường chỉ đỏ; 01 gói nilon không màu có kích thước (4,2x4,2)cm, hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 274/1 và phong bì số 274/2 có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 đĩa sứ màu trắng có đường kính dài 22cm; 01 thẻ nhựa cứng màu trắng đen kích thước (8,5x5,5) cm có ghi dòng số 0948887723.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại samsung màu trắng xám loại J7 plus số Imel 1: 352808/09/312409/7; số Imel 2: 352809/09/312409/5; 01 tờ tiền loại polime mệnh giá 10.000 đồng (hiện đã được chuyển vào số tài khoản 39490105462600000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H tại Kho bạc nhà nước H theo Giấy nộp tiền ngày 18/8/2022).

Hiện trạng các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Về án phí:

Căn cứ: khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Phan Ngọc Hữu K, Võ Ngọc G mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/8/2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Như Điều 262 BLTTHS 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương

